

HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LUẬT VỀ SÀN GIAO DỊCH DỮ LIỆU TRONG THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

● NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH

Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh nền kinh tế số, dữ liệu đã trở thành yếu tố sản xuất cốt lõi, đòi hỏi các thiết chế trung gian như sàn giao dịch dữ liệu để tối ưu hóa việc phân bổ và thương mại hóa. Tuy nhiên, sự vận hành của mô hình này tại Việt Nam đang gặp trở ngại do những khoảng trống pháp lý liên quan đến việc xác lập quyền đối với dữ liệu, cơ chế định giá và ranh giới an toàn trong bảo vệ thông tin. Tiếp cận dưới góc độ lý luận pháp lý, bài viết phân tích bản chất của dữ liệu như một loại quyền tài sản vô hình đặc thù và đề xuất cấu trúc quyền đa tầng. Từ đó, bài viết kiến nghị các giải pháp hoàn thiện khung pháp luật, bao gồm việc xây dựng cơ chế quản trị rủi ro, tiêu chuẩn liên thông và áp dụng mô hình hợp tác công - tư (PPP) nhằm thúc đẩy thị trường dữ liệu phát triển minh bạch và bền vững.

Từ khóa: Nghị quyết số 57-NQ/TW, sàn giao dịch dữ liệu, kinh tế số, quyền đối với dữ liệu, thị trường dữ liệu, pháp luật dữ liệu.

1. Đặt vấn đề:

Sự phát triển của công nghệ số đã làm thay đổi căn bản cấu trúc nền kinh tế hiện đại, chuyển dịch trọng tâm từ khai thác tài nguyên hữu hình sang nền kinh tế dựa trên dữ liệu. Trong bối cảnh này, dữ liệu đã chính thức xác lập vị thế là tư liệu sản xuất chủ đạo. Tại Việt Nam, tầm quan trọng của chiến lược dữ liệu đã được khẳng định thông qua Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị¹. Để hiện thực hóa mục tiêu thương mại hóa và lưu thông dữ liệu, việc hình thành các sàn giao dịch dữ liệu là một tất yếu khách quan nhằm khắc phục tình trạng phân mảnh thông tin, giảm bất đối xứng trên thị trường và tối

ưu hóa nguồn lực. Dẫu vậy, quá trình này đang vấp phải những điểm nghẽn có tính cấu trúc về mặt pháp lý. Sự thiếu vắng các quy định định danh tài sản số, cơ chế định giá minh bạch và những xung đột pháp lý giữa quyền thương mại hóa và nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Nghị định số 13/2023/NĐ-CP đang đe dọa gây ra hiệu ứng đóng băng², cản trở việc hình thành một thị trường giao dịch hoàn chỉnh. Từ đòi hỏi cấp bách đó, bài viết tập trung luận giải các rào cản pháp lý hiện tại và đề xuất các giải pháp mang tính hệ thống nhằm xây dựng khung pháp luật về sàn giao dịch dữ liệu tại Việt Nam.

2. Khái quát pháp luật về sản giao dịch dữ liệu trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế số

2.1. Tính đặc thù của giao dịch dữ liệu trong nền kinh tế số

Giao dịch dữ liệu trong nền kinh tế số mang những đặc trưng pháp lý - kinh tế đặc biệt, làm thay đổi căn bản logic của giao dịch truyền thống. Các đặc trưng này không tồn tại rời rạc mà tương tác với nhau, tạo nên một cấu trúc giao dịch mới, đòi hỏi khung pháp lý chuyên biệt và tinh vi hơn.

Thứ nhất, tính phi vật chất và khả năng tái sử dụng vô hạn. Dữ liệu là tài sản vô hình, có thể được khai thác đồng thời bởi nhiều chủ thể mà không bị hao mòn. Một bộ dữ liệu có thể được giao dịch nhiều lần mà không làm giảm giá trị vật lý. Hệ quả là giao dịch dữ liệu không phải là chuyển giao quyền sở hữu theo nghĩa tuyệt đối, mà là chuyển giao quyền tiếp cận và quyền khai thác có điều kiện. Do đó, pháp luật phải dịch chuyển từ tư duy vật quyền sang thiết kế các cơ chế xác lập phạm vi sử dụng, thời hạn, mục đích và giới hạn khai thác như là nội dung cốt lõi của giao dịch.

Thứ hai, tính phái sinh và khả năng tích lũy giá trị. Giá trị của dữ liệu không nằm ở dạng thô mà được tạo ra thông qua quá trình xử lý, phân tích và kết hợp. Điều này làm cho giao dịch dữ liệu không đơn thuần là trao đổi thông tin, mà thực chất là giao dịch các lớp giá trị gia tăng. Từ góc độ pháp lý, cần công nhận và bảo vệ quyền đối với dữ liệu phái sinh, qua đó khuyến khích đầu tư vào công nghệ xử lý dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các mô hình kinh doanh dựa trên dữ liệu.

Thứ ba, tính thời điểm và yêu cầu dữ liệu sống. Giá trị của dữ liệu gắn chặt với tính kịp thời; độ trễ thông tin có thể làm suy giảm đáng kể giá trị kinh tế. Do đó, giao dịch dữ liệu không còn là việc chuyển giao một tệp dữ liệu tĩnh, mà là cung cấp một dòng dữ liệu động, được cập nhật liên tục. Điều này đòi hỏi pháp luật phải ghi nhận các hình thức giao dịch dựa trên kết nối thời gian thực, đồng thời đặt ra tiêu chuẩn pháp lý đối với chất lượng, độ tin cậy và tính liên tục của dữ liệu.

Thứ tư, tính lưỡng dụng và rủi ro ngoại ứng. Dữ liệu vừa là tài sản kinh tế, vừa gắn liền với quyền nhân thân và lợi ích công cộng. Một giao dịch dữ liệu giữa các chủ thể tư có thể tác động đến bên thứ ba, đặc biệt là chủ thể dữ liệu cá nhân hoặc lợi ích an ninh quốc gia. Vì vậy, giao dịch dữ liệu không thể hoàn toàn tuân theo logic thị trường tự do mà phải chịu sự giám sát thường trực của Nhà nước. Pháp luật đóng vai trò như một bộ lọc nhằm bảo đảm các tiêu chuẩn về ẩn danh hóa, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kiểm soát rủi ro được thực thi trước khi dữ liệu được phép lưu thông.

Thứ năm, sự bất đối xứng thông tin và yêu cầu thiết lập niềm tin số. Trong giao dịch dữ liệu, bên mua thường không thể đánh giá đầy đủ chất lượng và tính hợp pháp của dữ liệu trước khi giao dịch hoàn tất. Điều này làm phát sinh bất đối xứng thông tin và rủi ro đạo đức. Để khắc phục, sản giao dịch dữ liệu phải hoạt động như một thiết chế bảo chứng niềm tin, trong đó pháp luật và công nghệ kết hợp để thay thế niềm tin cá nhân bằng niềm tin hệ thống. Các cơ chế như hợp đồng điện tử, hợp đồng thông minh và tiêu chuẩn kỹ thuật đóng vai trò bảo đảm giao dịch chỉ được thực hiện khi các điều kiện pháp lý và kỹ thuật được đáp ứng đầy đủ.

1.2. Quy định về giao dịch dữ liệu trong nền kinh tế số

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, hệ thống pháp luật Việt Nam đã từng bước hình thành các quy định liên quan đến sản giao dịch dữ liệu, dù chưa được thiết kế thành một đạo luật chuyên biệt. Cần khẳng định, việc xây dựng sản giao dịch dữ liệu không chỉ đơn thuần là thiết lập một nền tảng kỹ thuật để trao đổi thông tin, mà là quá trình hình thành một chuỗi giá trị dữ liệu hoàn chỉnh -- từ tạo lập, kết nối, chia sẻ, khai thác đến thương mại hóa và ứng dụng trong nền kinh tế số. Các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Dữ liệu năm 2024 và Luật Giao dịch điện tử năm 2023, đã bước đầu định hình các trụ cột pháp lý cho quá trình này.

Trước hết, Luật Dữ liệu số năm 2024 đã xác lập định hướng phát triển thị trường dữ liệu, trong đó

nhấn mạnh vai trò của việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa khu vực công và khu vực tư. Dữ liệu được thừa nhận là một nguồn lực có giá trị kinh tế, được phép tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật. Trên cơ sở đó, việc hình thành các thiết chế trung gian như sàn giao dịch dữ liệu được xem là một tất yếu nhằm tổ chức lại dòng chảy dữ liệu theo hướng minh bạch và hiệu quả.

Từ các quy định hiện hành, có thể nhận diện ba trụ cột pháp lý nền tảng cho việc hình thành và vận hành sàn giao dịch dữ liệu tại Việt Nam:

Một là, thiết lập hạ tầng dữ liệu kết nối và chia sẻ

Pháp luật hiện hành yêu cầu xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ chế kết nối, liên thông giữa các hệ thống dữ liệu. Đây là điều kiện tiên quyết để hình thành nguồn cung dữ liệu cho thị trường. Việc kết nối giữa dữ liệu công (dữ liệu hành chính, tư pháp, dân cư) và dữ liệu tư tạo nền tảng cho sự xuất hiện của các sàn giao dịch dữ liệu như một điểm hội tụ của các dòng dữ liệu.

Hai là, bảo đảm giá trị pháp lý của giao dịch dữ liệu trên môi trường số

Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đã thiết lập hành lang pháp lý cho các giao dịch dữ liệu thông qua việc công nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, hợp đồng điện tử và chữ ký số. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi giao dịch trên sàn dữ liệu không thể dựa trên chứng cứ vật chất truyền thống, mà phải được xác lập và thực thi hoàn toàn trên môi trường số. Việc thừa nhận giá trị pháp lý của các giao dịch điện tử chính là cơ sở để bảo đảm tính ràng buộc và khả năng thực thi của các giao dịch dữ liệu.

Ba là, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo vệ dữ liệu trong giao dịch

Các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin, đặc biệt theo Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, đặt ra các nguyên tắc nghiêm ngặt về thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu. Việc lưu thông dữ liệu trên thị trường phải gắn liền với yêu cầu bảo mật, ẩn danh hóa và kiểm soát rủi ro. Đây là điều kiện bắt buộc nhằm

bảo đảm việc thương mại hóa dữ liệu không xâm phạm quyền riêng tư và lợi ích công cộng.

Các trụ cột nêu trên tạo thành cơ sở pháp lý buộc các chủ thể tham gia giao dịch dữ liệu (bao gồm bên cung cấp, bên khai thác và các tổ chức trung gian) phải tương tác trong một môi trường số hóa, tuân thủ các chuẩn mực pháp lý thống nhất. Thực tiễn triển khai các chương trình chuyển đổi số quốc gia, cùng với việc phát triển các hệ thống dữ liệu và trung tâm điều hành thông minh (IOC), cho thấy Việt Nam đã có những điều kiện nhất định về hạ tầng để tiến tới vận hành sàn giao dịch dữ liệu.

Tuy nhiên, cần nhận nhận các quy định hiện hành mới chỉ dừng ở mức đặt nền móng, chưa trực tiếp điều chỉnh các vấn đề cốt lõi của sàn giao dịch dữ liệu như mô hình tổ chức, cơ chế vận hành, trách nhiệm pháp lý của sàn hay phương thức định giá dữ liệu. Do đó, việc tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý theo hướng chuyên biệt, đồng bộ là yêu cầu cấp thiết, nhằm chuyển từ giai đoạn số hóa dữ liệu sang giai đoạn quản trị và phát triển thị trường dữ liệu, góp phần thúc đẩy kinh tế số phát triển bền vững.

2. Rào cản pháp lý trong việc xây dựng sàn giao dịch dữ liệu

Việc thiết lập sàn giao dịch dữ liệu tại Việt Nam không chỉ là bài toán công nghệ mà trước hết là bài toán thể chế. Các rào cản pháp lý hiện nay mang tính cấu trúc, phản ánh sự thiếu đồng bộ giữa hệ thống pháp luật truyền thống (được thiết kế cho tài sản hữu hình) với bản chất phi vật chất, phi cạnh tranh và có tính liên thông cao của dữ liệu. Đáng chú ý, các rào cản này không tồn tại độc lập mà tương tác lẫn nhau, tạo thành một vòng luẩn quẩn thể chế, làm suy giảm niềm tin thị trường và cản trở sự hình thành của một hệ sinh thái giao dịch dữ liệu đúng nghĩa.

2.1. Cơ sở pháp lý của dữ liệu và quyền đối với dữ liệu chưa hoàn thiện

Về phương diện lý luận pháp lý, mọi giao dịch chỉ có thể hình thành khi đối tượng giao dịch được xác định rõ về mặt pháp lý. Tuy nhiên, dữ liệu hiện chưa được Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận như

một loại tài sản độc lập hoặc quyền tài sản đặc thù. Điều này dẫn đến hệ quả mang tính dây chuyền: không xác định được quyền đối với dữ liệu thì không thể xác định được chủ thể có quyền định đoạt, từ đó không thể thiết lập một giao dịch hợp pháp theo nghĩa đầy đủ.

Sự bất định này thể hiện rõ ở 3 điểm: (1) không rõ ai có quyền đưa dữ liệu vào giao dịch (chủ thể dữ liệu, đơn vị thu thập hay đơn vị xử lý); (2) không xác định được phạm vi chuyển giao (chuyển giao quyền khai thác hay quyền kiểm soát); và (3) thiếu cơ chế bảo vệ quyền khi xảy ra tranh chấp. Ví dụ, dữ liệu hành vi tiêu dùng do doanh nghiệp thu thập có thể được phân tích thành dữ liệu phái sinh có giá trị cao; tuy nhiên, nếu không có cơ chế pháp lý rõ ràng, việc thương mại hóa dữ liệu này có thể bị xem là xâm phạm quyền riêng tư, dù đã qua xử lý kỹ thuật. Như vậy, rào cản này không chỉ là khoảng trống quy định mà là điểm nghẽn, làm suy yếu toàn bộ cấu trúc thị trường.

2.2. Thiếu cơ chế pháp lý về định giá dữ liệu

Trong kinh tế học, thị trường chỉ vận hành hiệu quả khi hàng hóa có thể được định giá. Tuy nhiên, dữ liệu là loại tài sản đặc thù, giá trị của nó không cố định mà phụ thuộc vào thời điểm, ngữ cảnh và mức độ xử lý. Pháp luật Việt Nam hiện chưa thiết lập được một khung pháp lý cho việc định giá dữ liệu, dẫn đến ba hệ quả logic: (i) không có chuẩn mực định giá thì không thể hình thành giá thị trường; (ii) không có chuẩn mực kế toán thì doanh nghiệp không thể ghi nhận dữ liệu như tài sản; và (iii) không có cơ chế định giá thì dữ liệu không thể được sử dụng làm tài sản bảo đảm hoặc đối tượng góp vốn.

Thực tiễn cho thấy, nhiều loại dữ liệu có giá trị kinh tế rất lớn (dữ liệu tín dụng, dữ liệu bất động sản, dữ liệu hành vi người dùng) nhưng vẫn bị đóng băng trong các hệ thống nội bộ do không thể lượng hóa giá trị một cách hợp pháp. Điều này làm cho giao dịch dữ liệu chỉ diễn ra dưới dạng thỏa thuận riêng lẻ, thiếu minh bạch và không tạo được hiệu ứng lan tỏa thị trường.

2.3. Xung đột giữa yêu cầu chia sẻ dữ liệu và bảo vệ dữ liệu

Đây là mâu thuẫn nội tại của mọi nền kinh tế dữ liệu. Một mặt, dữ liệu chỉ có giá trị khi được lưu thông và khai thác; mặt khác, dữ liệu - đặc biệt là dữ liệu cá nhân - lại gắn liền với quyền riêng tư và an ninh thông tin. Trong khi các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày càng chặt chẽ, thì các tiêu chuẩn pháp lý - kỹ thuật về xử lý dữ liệu (như ẩn danh hóa, giả danh hóa) lại chưa được chuẩn hóa.

Hệ quả là các chủ thể nắm giữ dữ liệu có xu hướng tối đa hóa an toàn pháp lý bằng cách hạn chế chia sẻ dữ liệu. Ví dụ, trong khu vực công, dù đã hình thành nhiều cơ sở dữ liệu quy mô lớn (dân cư, doanh nghiệp, tư pháp), nhưng việc mở rộng khai thác cho khu vực tư vẫn còn dè dặt do lo ngại rủi ro pháp lý khi xảy ra vi phạm. Điều này dẫn đến một nghịch lý: dữ liệu tồn tại với quy mô lớn nhưng không liên kết được với thị trường, làm suy giảm chức năng của sản giao dịch.

2.4. Thiếu khung pháp lý về tiêu chuẩn kỹ thuật và tính liên thông dữ liệu

Về bản chất, sản giao dịch dữ liệu là một hệ sinh thái kết nối, trong đó giá trị được tạo ra từ khả năng tích hợp và khai thác dữ liệu đa nguồn. Tuy nhiên, nếu không có tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất, dữ liệu sẽ tồn tại trong các ốc đảo thông tin (data silos), không thể liên thông.

Hiện nay, dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương còn thiếu đồng bộ về định dạng và cấu trúc; chưa có quy định mang tính bắt buộc về tiêu chuẩn liên thông; chi phí chuyển đổi và tích hợp dữ liệu còn cao. Điều này dẫn đến chi phí giao dịch tăng lên đáng kể, làm giảm động lực tham gia thị trường. Ví dụ, dữ liệu đất đai, xây dựng và thuế nếu không được chuẩn hóa sẽ khó có thể kết hợp để tạo thành các sản phẩm dữ liệu có giá trị cao cho thị trường bất động sản hoặc tín dụng.

2.5. Chưa xác lập đầy đủ địa vị pháp lý và cơ chế trách nhiệm của sản giao dịch dữ liệu

Trong cấu trúc thị trường, sản giao dịch dữ liệu không chỉ là nền tảng kỹ thuật mà còn là thiết chế tạo

lập niềm tin. Nhìn từ kinh nghiệm quốc tế, Đạo luật Quản trị Dữ liệu (Data Governance Act - DGA) của Liên minh châu Âu đã định danh rất rõ quyền và nghĩa vụ của các "Data Intermediaries".³

Tuy nhiên, pháp luật hiện hành mới chỉ dừng lại ở việc thừa nhận sự tồn tại của các tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian dữ liệu, mà chưa xác lập đầy đủ địa vị pháp lý của sản. Điều này dẫn đến một khoảng trống quan trọng: nếu xảy ra tranh chấp về chất lượng dữ liệu, vi phạm quyền riêng tư hoặc sai lệch thông tin, thì trách nhiệm thuộc về bên bán, bên mua hay sản giao dịch? Sự mơ hồ về trách nhiệm liên đới (khi xảy ra sai lệch dữ liệu hay vi phạm bản quyền trên nền tảng) khiến các sản giao dịch không đủ hành lang pháp lý để thực hiện vai trò trọng tài và giám sát, làm thị trường rơi vào trạng thái phát triển tự phát và rủi ro.

3. Một số vấn đề đặt ra và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về sản giao dịch dữ liệu trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế số

Từ các rào cản pháp lý đã phân tích, có thể thấy việc xây dựng sản giao dịch dữ liệu tại Việt Nam không đơn thuần là hoàn thiện một số quy định riêng lẻ, mà đòi hỏi một cách tiếp cận tổng thể nhằm thiết kế lại khung thể chế cho thị trường dữ liệu. Vấn đề đặt ra không chỉ là việc cho phép giao dịch dữ liệu, mà là tạo lập một môi trường pháp lý đủ tin cậy để dữ liệu có thể lưu thông như một loại hàng hóa đặc thù trong nền kinh tế số.

Nhìn chung, ngay cả các nước tiên tiến cũng đang trong quá trình hoàn thiện việc xây dựng luật điều chỉnh thị trường dữ liệu. Đây không chỉ là bài toán riêng của Việt Nam, nhưng nếu chúng ta hoàn thiện khung pháp lý sớm, thậm chí có thể đi trước một bước so với thế giới, thì có thể tạo lợi thế cạnh tranh đáng kể⁴. Do đó, cần thiết kế một khung pháp lý theo hướng:

3.1. Thừa nhận dữ liệu là một loại tài sản đặc thù

Rào cản lớn nhất đối với các giao dịch dữ liệu hiện nay xuất phát từ sự bất định trong nền tảng luật tư. Theo quy định tại Điều 105 Bộ luật Dân sự 2015, dữ liệu chưa được định danh rõ ràng là một loại tài sản

độc lập hay quyền tài sản. Do tính chất phi vật chất và khả năng tái sử dụng đồng thời, việc áp dụng tư duy vật quyền (quyền sở hữu tuyệt đối) vào dữ liệu là không khả thi và dễ dẫn đến bế tắc trong giao dịch.

Do đó, pháp luật cần thay đổi cách tiếp cận: thừa nhận dữ liệu là một loại quyền tài sản đặc thù. Thay vì xác lập một quyền sở hữu duy nhất, cần ghi nhận cấu trúc quyền đa tầng đối với dữ liệu, bao gồm: (i) Quyền nhân thân của chủ thể dữ liệu (mang tính nguyên thủy, không thể chuyển nhượng đối với dữ liệu cá nhân); (ii) Quyền kiểm soát của chủ thể thu thập/xử lý (được bảo hộ chống lại sự can thiệp trái phép); và (iii) Quyền khai thác thương mại (có thể được định giá, cấp phép hoặc chuyển giao trên sản giao dịch). Việc bóc tách các lớp quyền này chính là chìa khóa pháp lý để dữ liệu có thể tham gia lưu thông mà không xâm phạm lợi ích công cộng hay quyền riêng tư cá nhân.

3.2. Xây dựng cơ chế định giá dữ liệu

Trong kinh tế học thể chế, giá cả không chỉ là kết quả của thị trường mà còn là sản phẩm của khung pháp lý. Đối với dữ liệu, việc thiếu cơ chế định giá không chỉ là một hạn chế kỹ thuật mà là sự thiếu vắng nền tảng của giao dịch. Trong điều kiện dữ liệu có tính đa dạng cao và giá trị phụ thuộc mạnh vào ngữ cảnh sử dụng, không tồn tại một "giá chuẩn" mang tính cố định. Chỉ có thị trường - thông qua cơ chế giao dịch lặp lại, cạnh tranh và công khai thông tin - mới có khả năng xác lập mức giá phản ánh đúng giá trị kinh tế của dữ liệu tại từng thời điểm.

Do đó, vai trò của pháp luật cần chuyển từ định giá sang tạo lập điều kiện để thị trường định giá, qua đó nâng cao tính minh bạch, giảm bất đối xứng thông tin và thúc đẩy tính thanh khoản của thị trường dữ liệu. Điều này đặt ra yêu cầu pháp luật không phải là quy định giá dữ liệu là bao nhiêu, mà phải thiết lập khuôn khổ pháp lý cho quá trình hình thành giá. Cụ thể, pháp luật cần cho phép và bảo đảm các điều kiện để dữ liệu được niêm yết, chào bán, so sánh và giao dịch công khai trên sản, đồng thời yêu cầu minh bạch thông tin về chất lượng, nguồn gốc, mức độ xử lý và phạm vi quyền khai thác của dữ liệu. Ngoài ra, hình

thức đấu giá dữ liệu cũng sẽ được áp dụng⁵. Khi đó, giá dữ liệu sẽ được hình thành thông qua tương tác thực tế giữa bên cung (chủ thể sở hữu hoặc kiểm soát dữ liệu) và bên cầu (các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu khai thác). Điều này giúp giảm bất đối xứng thông tin và tăng tính minh bạch.

Đồng thời, hoàn thiện chuẩn mực kế toán đối với tài sản dữ liệu, cho phép doanh nghiệp ghi nhận dữ liệu như một tài sản có thể định lượng và khai thác giá trị kinh tế. Đây là điều kiện để dữ liệu có thể tham gia vào các giao dịch tài chính như góp vốn, thế chấp.

3.3. *Hài hòa giữa chia sẻ dữ liệu và bảo vệ dữ liệu*

Nếu thiên về bảo vệ tuyệt đối, dữ liệu sẽ không thể lưu thông; nếu thiên về khai thác, quyền riêng tư sẽ bị xâm phạm. Vì vậy, vấn đề không phải là lựa chọn một trong hai, mà là thiết kế cơ chế kiểm soát rủi ro trong quá trình lưu thông dữ liệu. Để giải quyết xung đột giữa lưu thông và bảo vệ dữ liệu, cần chuyển từ tư duy hạn chế rủi ro sang quản trị rủi ro.

Xây dựng bộ tiêu chuẩn pháp lý - kỹ thuật về xử lý dữ liệu, đặc biệt là ẩn danh hóa và giả danh hóa, làm cơ sở cho việc đưa dữ liệu vào giao dịch một cách hợp pháp. 3 điều kiện cốt lõi mà dữ liệu buộc phải đáp ứng được trước khi đưa lên sàn:

(1) Tuân thủ ranh giới cấm và phân loại mức độ trọng yếu. Về nguyên tắc, mọi dữ liệu không bị cấm đều có quyền tham gia giao dịch. Giao dịch tự do sẽ bị hạn chế, đi kèm các điều kiện kiểm duyệt nghiêm ngặt. Những dữ liệu đặc biệt quan trọng có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia hoặc lợi ích công cộng sẽ bị cấm niêm yết hoàn toàn;

(2) Minh bạch về nguồn gốc và chuỗi hành trình dữ liệu. Mọi tập dữ liệu đưa lên sàn phải minh bạch về quyền sở hữu và tính hợp pháp của quá trình thu thập. Bất kể doanh nghiệp sở hữu quy mô dữ liệu lớn đến đâu, họ buộc phải có cơ chế chứng minh dữ liệu đó không phải là sản phẩm của hành vi khai thác dữ liệu trái phép hay đánh cắp. Đây là chốt chặn quan trọng để sàn giao dịch không bị biến thành thị trường tiêu thụ dữ liệu bất hợp pháp;

(3) thiết lập tiêu chuẩn pháp lý - kỹ thuật về xử lý

dữ liệu nhạy cảm. Dữ liệu nhạy cảm, đặc biệt là dữ liệu cá nhân, tuyệt đối không được giao dịch dưới dạng thô. Hoặc là dữ liệu từ hệ thống quản trị đô thị thông minh nếu được xử lý đúng chuẩn có thể cung cấp cho doanh nghiệp để phát triển dịch vụ, nhưng nếu thiếu tiêu chuẩn pháp lý rõ ràng, cơ quan nhà nước sẽ có xu hướng quản lý không được thì cấm để tránh rủi ro.

Như vậy cần thiết thiết lập cơ chế đánh giá tác động xử lý dữ liệu đối với các giao dịch dữ liệu có rủi ro cao. Đồng thời, cần làm rõ trách nhiệm pháp lý của các bên trong chuỗi giao dịch dữ liệu, từ bên cung cấp, bên khai thác đến sàn giao dịch, nhằm bảo đảm quyền riêng tư và an ninh thông tin.

3.4. *Thiết lập khung pháp lý về tiêu chuẩn kỹ thuật và tính liên thông dữ liệu*

Khác với hàng hóa truyền thống, giá trị của dữ liệu phụ thuộc rất lớn vào khả năng kết nối và tích hợp. Do đó, tiêu chuẩn kỹ thuật không chỉ là vấn đề công nghệ mà là điều kiện pháp lý của giao dịch.

Thứ nhất, xây dựng khung tiêu chuẩn dữ liệu thống nhất, bao gồm định dạng, cấu trúc và siêu dữ liệu, nhằm bảo đảm khả năng tương thích giữa các hệ thống.

Thứ hai, quy định bắt buộc về kết nối và chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các cơ quan nhà nước và giữa khu vực công - tư, theo hướng dữ liệu được tạo lập một lần nhưng có thể khai thác nhiều lần.

Thứ ba, phát triển hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ giao dịch dữ liệu theo thời gian thực (API, nền tảng tích hợp), qua đó chuyển từ mô hình trao đổi dữ liệu tĩnh sang dòng chảy dữ liệu động.

3.5. *Xác lập địa vị pháp lý và cơ chế trách nhiệm của sàn giao dịch dữ liệu*

Trong thị trường dữ liệu, vấn đề lớn nhất không phải là thiếu cung - cầu, mà là thiếu niềm tin. Do đó, sàn giao dịch phải được thiết kế như một thiết chế tạo lập niềm tin chứ không chỉ là nền tảng kết nối. Pháp luật cần quy định rõ:

Sàn giao dịch là bên trung gian có điều kiện, phải đáp ứng tiêu chuẩn về kỹ thuật và pháp lý; Sàn có

nghĩa vụ thẩm định nguồn gốc và tính hợp pháp của dữ liệu trước khi niêm yết; Sàn chịu trách nhiệm liên đới trong một số trường hợp vi phạm, qua đó tạo động lực kiểm soát chất lượng giao dịch.

Nếu không xác lập rõ vai trò này, sàn giao dịch sẽ chỉ là “chợ dữ liệu” đơn thuần, không đủ năng lực bảo chứng, dẫn đến rủi ro cao và khó thu hút các chủ thể tham gia.

3.6. Thúc đẩy vai trò kiến tạo của Nhà nước trong phát triển thị trường dữ liệu

Nhà nước đóng vai trò kiến tạo nhưng không nên độc quyền can thiệp vĩ mô vào vận hành thị trường dữ liệu. Việc áp dụng mô hình PPP trong phát triển sàn giao dịch dữ liệu là một hướng đi cần thiết để trung hòa rủi ro và tận dụng thế mạnh của các bên. Trong cơ chế này, Nhà nước giữ vai trò thiết lập khung thể chế, ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật liên thông và cung cấp bộ dữ liệu công đã được ẩn danh hóa nhằm tạo thanh khoản ban đầu cho thị trường. Ngược lại, khu vực tư nhân, với lợi thế về vốn và công nghệ linh hoạt (như AI, Blockchain), sẽ đảm nhiệm vai trò đầu tư hạ tầng, phát triển thuật toán định giá và cung cấp các dịch vụ trung gian. Thiết chế này không chỉ giúp giảm bớt gánh nặng ngân sách mà còn tạo ra một môi trường giao dịch năng động, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu.

Trong giai đoạn đầu, thị trường dữ liệu khó có thể tự hình thành nếu thiếu vai trò dẫn dắt của Nhà nước. Hay nói cách khác kiến tạo Sàn giao dịch dữ liệu không thể phó mặc hoàn toàn cho thị trường tự do, nhưng cũng không thể thành công nếu bị hành chính hóa. Do đó, mô hình PPP là sự lựa chọn tối ưu, mang tính tất yếu khách quan nhằm dung hòa khiếm khuyết của cả hai khu vực.⁶

Sự cần thiết của mô hình PPP xuất phát từ thực tiễn phân bổ nguồn lực. Nếu Sàn giao dịch dữ liệu được vận hành thuần túy dưới dạng một cơ quan nhà nước và phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách. Cơ chế hành chính cứng nhắc không chỉ cản trở khả năng cập nhật các công nghệ lõi (như AI, Blockchain) vốn biến đổi từng ngày, mà còn thiếu hụt các động lực thương mại cần thiết để kích thích

giao dịch. Ngược lại, nếu để khu vực tư nhân tự phát xây dựng, thị trường sẽ mất niềm tin do các doanh nghiệp không đủ thẩm quyền pháp lý để phân xử tranh chấp hay bảo chứng cho tính hợp pháp của dữ liệu (đặc biệt là dữ liệu công).

Vì vậy, cơ chế PPP giải quyết bài toán này thông qua việc phân định vai trò dựa trên lợi thế so sánh của từng khu vực:

Nhà nước - Thiết chế kiến tạo và bảo chứng niềm tin: Nhà nước rút lui khỏi vai trò điều hành vĩ mô để tập trung vào chức năng vĩ mô: quản lý, giám sát và duy trì trật tự pháp luật. Nhà nước đóng vai trò là người cấp phép, thiết lập các quy tắc và cơ chế giải quyết tranh chấp. Quan trọng hơn, sự hiện diện của Nhà nước mang lại sự bảo chứng về mặt pháp lý, giúp giải tỏa tâm lý e ngại của các chủ thể khi đưa dữ liệu vào giao dịch. Đồng thời, Nhà nước cũng là nhà cung cấp nguồn tài nguyên dữ liệu công khổng lồ (dữ liệu định danh, dân cư, thống kê) để tạo thanh khoản ban đầu cho sàn.

Khu vực tư nhân - Động lực vận hành và tối ưu hóa kinh tế: Doanh nghiệp tư nhân tham gia với tư cách là nhà đầu tư và tổ chức vận hành trực tiếp. Họ mang đến dòng vốn linh hoạt, các nền tảng công nghệ xử lý dữ liệu tối tân và sự nhạy bén của kinh nghiệm thị trường. Chịu áp lực về hiệu quả sinh lời, khu vực tư nhân sẽ là chủ thể tốt nhất để phát triển các phương pháp định giá dữ liệu sáng tạo, thiết kế các thuật toán kết nối cung - cầu và đa dạng hóa các mô hình kinh doanh dữ liệu. Chính động lực tìm kiếm lợi nhuận của khối tư nhân sẽ là cỗ máy bơm dưỡng khí, giữ cho sàn giao dịch vận hành một cách linh hoạt, liên tục và hiệu quả.

4. Kết luận

Việc thiết lập và vận hành các sàn giao dịch dữ liệu không đơn thuần là một giải pháp kỹ thuật nhằm tối ưu hóa hạ tầng số, mà thực chất là một cuộc cách mạng về tư duy pháp trị trong thời đại kinh tế tri thức. Dữ liệu, với đặc tính phi vật chất và khả năng tái sử dụng vô hạn, đang thách thức những quy định cốt lõi của luật dân sự về quyền sở hữu và vật quyền. Qua quá trình phân tích, có thể khẳng định, sự thành bại

của thị trường dữ liệu tại Việt Nam không nằm ở sự sẵn có của công nghệ, mà nằm ở khả năng kiến tạo một hệ sinh thái niềm tin thông qua hành lang pháp lý minh bạch.

Để khơi thông dòng chảy dữ liệu, ưu tiên hàng đầu là phải giải quyết bài toán định danh tài sản số. Việc chuyển dịch từ tư duy sở hữu độc quyền sang cấu trúc quyền đa tầng, tách bạch giữa quyền nhân thân của chủ thể dữ liệu và quyền khai thác thương mại của thực thể xử lý, là giải pháp quan trọng để hóa giải xung đột giữa nhu cầu thương mại hóa và nghĩa vụ

bảo mật thông tin. Đồng thời, mô hình hợp tác PPP trong quản trị sản giao dịch sẽ là lời giải cho sự cân bằng giữa vai trò điều tiết của Nhà nước và tính năng động của thị trường.

Tuy nhiên, hoàn thiện khung pháp lý cho sản giao dịch dữ liệu không phải là một đích đến cố định mà là một tiến trình thích ứng liên tục. Trong tương lai, các nghiên cứu cần tiếp tục đào sâu vào cơ chế định giá dữ liệu dựa trên thuật toán AI, trách nhiệm pháp lý của các bên trung gian trong môi trường xuyên biên giới và việc thiết lập các chuẩn mực đạo đức dữ liệu ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/toan-van-ngghi-quyet-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-119241224180048642.htm>, truy cập ngày 20/04/2026.

² "Hiệu ứng đông băng" (Chilling Effect) trong luật học chỉ tình trạng các cá nhân, tổ chức ngần ngại thực hiện các hành vi hợp pháp do lo sợ bị trừng phạt bởi một quy định pháp luật thiếu rõ ràng hoặc quá khắt khe. Xem thêm: Schauer, F. (1978), "Fear, Risk and the First Amendment: Unraveling the Chilling Effect", Boston University Law Review, 58, tr. 685-732.

³Nghị viện và Hội đồng châu Âu (2022), Regulation (EU) 2022/868 on European data governance and amending Regulation (EU) 2018/1724 (Data Governance Act). Đạo luật này thiết lập một khuôn khổ toàn diện cho các dịch vụ trung gian dữ liệu, đảm bảo tính trung lập và tách biệt với các hoạt động kinh doanh khác để xây dựng niềm tin.

⁴VnEconomy (2025), Xây dựng sản giao dịch dữ liệu: Việt Nam nên vận hành theo cơ chế hợp tác công - tư, truy cập tại: <https://vneconomy.vn/xay-dung-san-giao-dich-du-lieu-viet-nam-nen-van-hanh-theo-co-che-hop-tac-cong-tu.htm>

⁵VnEconomy (2025), Điều kiện cần và đủ để vận hành thành công sản giao dịch dữ liệu quốc gia, truy cập tại: <https://vneconomy.vn/techconnect/dieu-kien-can-va-du-de-van-hanh-thanh-congsan-giao-dich-du-lieu-quoc-gia.htm>

⁶VnEconomy (2025), Xây dựng sản giao dịch dữ liệu: Việt Nam nên vận hành theo cơ chế hợp tác công - tư, truy cập tại: <https://vneconomy.vn/xay-dung-san-giao-dich-du-lieu-viet-nam-nen-van-hanh-theo-co-che-hop-tac-cong-tu.htm>

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Chính trị (2024), Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/toan-van-ngghi-quyet-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-119241224180048642.htm>, truy cập ngày 08/04/2026.

VnEconomy (2025), Xây dựng sản giao dịch dữ liệu: Việt Nam nên vận hành theo cơ chế hợp tác công - tư, truy cập tại: <https://vneconomy.vn/xay-dung-san-giao-dich-du-lieu-viet-nam-nen-van-hanh-theo-co-che-hop-tac-cong-tu.htm>

VnEconomy (2025), Điều kiện cần và đủ để vận hành thành công sản giao dịch dữ liệu quốc gia, truy cập tại: <https://vneconomy.vn/techconnect/dieu-kien-can-va-du-de-van-hanh-thanh-congsan-giao-dich-du-lieu-quoc-gia.htm>

Schauer, F. (1978), "Fear, Risk and the First Amendment: Unraveling the Chilling Effect", Boston University Law Review, 58, tr. 685-732.

Nghị viện và Hội đồng châu Âu (2022), Regulation (EU) 2022/868 on European data governance and amending Regulation (EU) 2018/1724 (Data Governance Act).

Ngày nhận bài: 5/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/4/2026

IMPROVING THE LEGAL FRAMEWORK FOR DATA EXCHANGES IN PROMOTING THE DEVELOPMENT OF THE DIGITAL ECONOMY

● NGUYEN THI KHANH LINH

Hanoi Department of Science and Technology

ABSTRACT:

In the context of the digital economy, data has emerged as a fundamental factor of production, necessitating the establishment of intermediary institutions, such as data exchanges, to enhance its efficient allocation and commercialization. In Vietnam, however, the development of this model remains constrained by legal gaps concerning the definition of data rights, the absence of robust valuation mechanisms, and ambiguities surrounding data protection boundaries. Adopting a legal-theoretical framework, this article examines data as a distinctive form of intangible property and advances a multi-layered structure of rights. Building on this analysis, the study proposes a set of policy recommendations to strengthen the legal framework, including the formulation of risk governance mechanisms, the standardization of interoperability protocols, and the adoption of Public–Private Partnership (PPP) models to support the development of a transparent, efficient, and sustainable data market.

Keywords: Resolution No. 57-NQ/TW, data exchange, digital economy, data rights, data market, data law.